TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 333/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 470/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tô Thanh L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, phường P, tỉnh Gia Lai.
- Chị Trịnh Thị Ngọc A, sinh năm 1986; địa chỉ: 95A đường T, phường P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Trịnh Thị Ngọc A và anh Tô Thanh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là phường Pleiku, tỉnh Gia Lai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 06/12/2008. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai bên tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị A và anh L có 02 con chung là cháu Tô Ngọc H, sinh ngày 06/10/2009 và cháu Tô Minh T, sinh ngày 14/10/2015. Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Tô Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng), phương thức thanh toán định kỳ hằng tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:

Chị A và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự thỏa thuận nộp. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị A và

anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000405 ngày 10/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị A và anh L đã nộp đủ lệ phí.

[5] Xét thấy, sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Ngọc A và Anh Tô Thanh L.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Tô Ngọc H, sinh ngày 06/10/2009 và cháu Tô Minh T, sinh ngày 14/10/2015 cho chị Trịnh Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Tô Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng), thực hiện hằng tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (cho đến khi thi hành án xong), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí:

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000405 ngày 10/7/2026; các đương sự đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

5. Hiệu lực của Quyết định:

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và

Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- UBND phường Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Nguyên